UỶ BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng
---##---

Số: 1225 QĐ/UB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc
----------***----------

Hải Phòng, ngày 22 tháng 7 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành quy chế hoạt động của các Chương trình Khoa học - Công nghệ có mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng giai đoạn 1997 - 2000

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Uỷ ban Nhân dân;

- Căn cứ Quyết định số 989 - 997 QĐ/CN ngày 18/6/1997 của Uỷ ban Nhân dân thành phố về thành lập các Chương trình khoa học - công nghệ có mục tiêu;

- Xét đề nghị của Sở Khoa học, công nghệ và Môi trường tại Tờ trình số 153 TT-KHCN ngày 10/7/1997;

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Ban hành kèm theo quyết định này "Bản quy chế hoạt động của các Chương trình khoa học - công nghệ có mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 1997 - 2000".

Điều II: Giao cho Sở Khoa học, công nghệ và Môi trường phối hợp với các ngành liên quan có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện quy chế này.

Điều III: Các ông, bà Chánh Văn phòng Uỷ ban Nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học công nghệ và môi trường và Thủ trưởng các ngành, các cấp liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- *Như điều III*
- *CT và các PCT*
- *CPVP, CV: CN, TH*
- *Lưu VP*

T/M . UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thuận

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Của các chương trình khoa học - công nghệ có mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng giai đoạn 1997 - 2000 và những năm tiếp theo

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1225 QĐ/UB ngày 22/7/1997 của Uỷ ban Nhân dân thành phố)

---***---

I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG:

1. Các chương trình khoa học và công nghệ có mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế xã hội thành phố Hải Phòng giai đoạn 1997 - 2000 và những năm tiếp theo (sau đây gọi tắt là các chương trình) là các chương trình được khẳng định trong Nghị quyết hội nghị BCII Đảng bộ thành phố lần thứ 4 (khoá 11) về khoa học - công nghệ và Uỷ ban Nhân dân thành phố đã ra quyết định thành lập.

2. Các chương trình là hình thức tổ chức tập hợp lực lượng khoa học và công nghệ để làm tư vấn cho Uỷ ban Nhân dân thành phố.

3. Hoạt động của các chương trình nhằm vào những mục tiêu để thực hiện những nội dung mà đề án hoạt động của mỗi chương trình đã đề ra.

4. Cơ chế quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, các dự án sản xuất thử - thử nghiệm thuộc các chương trình tuân thủ theo những quy định hiện hành của Trung ương và thành phố.

(Bao gồm từ khâu trình duyệt đề cương đến nghiệm thu đánh giá đề tài).

5. Kinh phí cho hoạt động của các chương trình được cấp từ ngân sách khoa học - công nghệ thành phố và các nguồn huy động khác.

II- NHIỆM VỤ CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH:

1. Đinh hướng các hoạt động khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực có liên quan nhằm thực hiện những mục tiêu và nội dung mà chương trình đề ra.

2. Tổ chức tham gia các hoạt động tham mưu, tư vấn khoa học - công nghệ cho các ngành, các cấp, các tổ chức trong các lĩnh vực có liên quan, phù hợp với mục tiêu và nội dung hoạt động của chương trình.

3. Tư vấn cho thành phố về các hoạt động nghiên cứu - triển khai, sản xuất thử - thử nghiệm trong lĩnh vực có liên quan.

4. Trực tiếp tổ chức thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học - công nghệ, dự án sản xuất thử - thử nghiệm được thành phố phê duyệt và giao cho chương trình triển khai.

5. Tập hợp và xây dựng lực lượng khoa học - công nghệ; thu nhập các thông tin khoa học - công nghệ có liên quan; đề xuất, tổ chức các hoạt động khoa học để giải quyết những nội dung khoa học - công nghệ thuộc chương trình.

III- TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH:

1. Tổ chức:

Ban chủ nhiệm chương trình do Uỷ ban Nhân dân thành phố quyết định.

Ban Chủ nhiệm gồm có:

- Chủ nhiệm.
- 1 đến 2 Phó Chủ nhiệm.
- Một số uỷ viên.
- Ban thư ký gồm 2 đến 3 người (có 1 thư ký thường trực).

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chủ nhiệm chương trình:

- Ban chủ nhiệm chương trình là bộ phận chỉ đạo của chương trình, chịu trách nhiệm về hoạt động của chương trình, có nhiệm vụ cụ thể hoá và tổ chức thực hiện những nhiệm vụ của chương trình; xây dựng kế hoạch hoạt động và báo cáo tình hình hoạt động của chương trình hàng quý, hàng năm về Sở Khoa học công nghệ và Môi trường để Sở tổng hợp báo cáo Uỷ ban Nhân dân thành phố.

- Ban Chủ nhiệm chương trình có quyền hạn đối với những hoạt động khoa học - công nghệ thuộc phạm vi của chương trình như sau:

+ Tham gia xây dựng kế hoạch khoa học - công nghệ hàng năm.

+ Đề xuất những đề tài, dự án cần được triển khai để thực hiện mục tiêu và nội dung của chương trình.

+ Đề xuất nhân lực khoa học cho các đề tài, dự án:

+ Tham gia tư vấn cho thành phố trong quá trình phê duyệt đề cương nghiên cứu khoa học và dự án sản xuất thử - thử nghiệm;

+ Tham gia kiểm tra tình hình triển khai, tiến độ thực hiện các đề tài, dự án.

+ Tham gia các Hội đồng đánh giá, nghiệm thu các đề tài, dự án.

+ Thu thập các thông tin, tiến bộ khoa học công nghệ có liên quan.

+ Quan hệ với các cơ quan Trung ương và địa phương, các tổ chức quốc tế.

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên:

+ Chủ nhiệm chương trình:

- Chịu trách nhiệm trước Uỷ ban Nhân dân thành phố về hoạt động của chương trình.

- Cùng với Phó Chủ nhiệm và Ban thư ký tạo thành bộ phận thường trực của Ban chủ nhiệm để giải quyết những công việc thường xuyên của chương trình;

- Điều hành hoạt động của Ban chủ nhiệm.

+ Phó Chủ nhiệm chương trình:

- Giúp việc và thay mặt Chủ nhiệm trong những trường hợp cần thiết.

- Đảm bảo công việc mà Chủ nhiệm phân công.

+ Các uỷ viên:

- Đảm nhiệm những công việc mà Chủ nhiệm phân công.

+ Ban thư ký:

- Cùng với Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm, là bộ phận Thường trực của Ban Chủ nhiệm.

- Làm nhiệm vụ giúp việc Ban Chủ nhiệm, theo dõi, tổng hợp, tham mưu, đề xuất hoạt động của chương trình từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể.

- Là đầu mối liên lạc thường xuyên với Sở Khoa học công nghệ và Môi trường - cơ quan tham mưu, chuyên môn giúp việc cho Uỷ ban Nhân dân thành phố trong việc quản lý Nhà nước về khoa học công nghệ và môi trường.

Ngoài những nhiệm vụ trên, các thành viên Ban chủ nhiệm có thể tham gia trực tiếp các hoạt động của chương trình với tư cách: Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Chuyên gia, cố vấn, nghiên cứu viên của các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ, các dự án sản xuất thử.

IV- CÁC MỐI QUAN HỆ:

- Sở Khoa học công nghệ và Môi trường là cơ quan quản lý Nhà nước về các hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường trên địa bàn thành phố; là đầu mối thường trực tham mưu giúp Uỷ ban Nhân dân thành phố trong việc quản lý hoạt động của các chương trình. Hàng quý, hàng năm Sở Khoa học công nghệ và Môi trường báo cáo Uỷ ban Nhân dân thành phố về tình hình hoạt động của các chương trình và những đề xuất, kiến nghị bằng văn bản.

- Các ban, ngành chức năng và Uỷ ban Nhân dân các cấp có liên quan trong thành phố có nhiệm vụ triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ của các ngành, cấp mình theo những mục tiêu và nội dung chương trình đề ra; phối hợp, tạo điều kiện cho các chương trình hoạt động có hiệu quả, phục vụ trực tiếp những nhiệm vụ chính trị của ngành, cấp mình và hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ thành phố giao cho.

- Các chương trình cần phát triển mối quan hệ, tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ, hợp tác của các cơ quan Trung ương, các chương trình khoa học - công nghệ cấp Nhà nước, các tỉnh, thành phố trong cả nước, các tổ chức quốc tế...dưới nhiều hình thức khác nhau (chuyên gia, cố vấn, hợp tác khoa học - công nghệ, cung cấp thông tin, hội thảo khoa học, dự án phát triển...) để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của chương trình.

- Quan hệ giữa các chương trình là mối quan hệ hợp tác, hỗ trợ nhau cùng phát triển vì sự nghiệp khoa học - công nghệ của thành phố, dưới sự chỉ đạo chung của Uỷ ban Nhân dân.

- Các cơ quan ban ngành trong thành phố có cán bộ được huy động tham gia các chương trình, có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ của mình hoàn thành nhiệm vụ thành phố giao.

V- KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH:

Kinh phí hoạt động của các chương trình được đảm bảo thông qua các hình thức sau đây:

1. Hoạt đông nghiên cứu, triển khai và sản xuất thử - thử nghiệm: Phần kinh phí ngân sách khoa học - công nghệ cấp cho các đề tài hoặc dự án được đảm bảo thông qua quy trình và thủ tục xét duyệt, triển khai, đánh giá nghiệm thu, quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Nói chung, các đề tài, dự án phải nằm trong kế hoạch được thành phố phê duyệt hàng năm.

2. Kinh phí cho các hoạt động khác như: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, nâng cao chuyên môn, hội nghị tư vấn, họp chương trình ...được đảm bảo từ ngân sách khoa học - công nghệ thành phố và nguồn huy động khác (nếu có).

Các hoạt động này phải có văn bản trình bày rõ mục đích, nội dung, kế hoạch thực hiện, dự toán chi tiết kinh phí và năm trong kế hoạch hàng tháng, hàng quý, hàng năm chương trình đã đăng ký và được phê duyệt.

Trên cơ sở đó, Sở Khoa học công nghệ và Môi trường căn cứ vào phần kinh phí được thành phố phê duyệt, phân bổ cho hoạt động này và các chế độ quy định về tài chính để cân đối và làm thủ tục tạm ứng kinh phí.

Sau khi được cấp phát, thư ký của chương trình chịu trách nhiệm tập hợp chứng từ, có xác nhận của Chủ nhiệm chương trình, làm thủ tục quyết toán với tài vụ của Sở khoa học công nghệ và Môi trường.

Kinh phí cho hoạt động sau chỉ được cấp sau khi quyết toán phần kinh phí tạm ứng của hoạt động truớc.

3. Phụ cấp trách nhiệm:

Ban chủ nhiệm chương trình được hưởng phụ cấp trách nhiêmm như sau:

1- Chủ nhiệm chương trình: 100.000 đ/người/tháng.

2- Phó Chủ nhiệm: 75.000 đ/người/tháng.

3- Các uỷ viên: 50.000 đ/người/ tháng.

4. Ban thư ký: 75.000 đ/người/tháng.

VI- TỔ CHỨC, THỰC HIỆN:

- Ban Chủ nhiệm các chương trình khoa học - công nghệ có mục tiêu, các Ban, ngành, chức năng, các cấp có liên quan có trách nhiệm triển khai, thực hiện quy chế này.

- Giao cho Sở Khoa học công nghệ và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc, chư phù hợp, Sở Khoa học công nghệ và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Uỷ ban Nhân dân thành phố để điều chỉnh./.